**PHỤ LỤC 1**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /01/2023 của Sở GDĐT)*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT  **TRƯỜNG THPT** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Phủ Lý, ngày 14 tháng 02 năm 2023* |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 11**

Tên sách: Công nghệ 11 Tổng chủ biên/Chủ biên: Lê Huy Hoàng

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung đánh giá theo tiêu chí** | **Kết quả**  **đánh giá** | |
| Những điểm phù hợp | Những điểm không phù hợp |
| ***1. Nhóm tiêu chí 1: Phù hợp với việc học tập của học sinh*** | | |
| **Tiêu chí** 1. Sách giáo khoa được trình bày khoa học, hấp dẫn, gây hứng thú với học sinh. Kênh chữ rõ ràng và có chọn lọc, kênh hình gần gũi, trực quan, có tính thẩm mỹ cao. Nội dung sách giáo khoa phân chia theo các mạch chủ đề, bài học, thể hiện đầy đủ phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học, phù hợp với khả năng nhận thức và tâm lí học sinh. | Sách giáo khoa được trình bày khoa học, hấp dẫn, gây hứng thú với học sinh. Kênh chữ rõ ràng và có chọn lọc, kênh hình gần gũi, trực quan, có tính thẩm mỹ cao. |  |
| **Tiêu chí 2:** Nội dung các bài học thúc đẩy học sinh học tập tích cực, rèn luyện các kĩ năng, kích thích tư duy tự chủ, sáng tạo, độc lập; hệ thống bài tập gắn với lý thuyết giúp học sinh ôn tập, củng cố và phát triển năng lực, phẩm chất vận dụng kiến thức thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong mỗi bài học. | Nội dung các bài học thúc đẩy học sinh học tập tích cực, rèn luyện các kĩ năng, kích thích tư duy tự chủ, sáng tạo, độc lập. |  |
| **Tiêu chí 3:** Nội dung các bài học, chủ đề trong sách giáo khoa mang tính thẩm mĩ, vừa sức, phù hợp lứa tuổi học sinh, tiếp nối các mạch kiến thức của chương trình môn học, có những hoạt đông học tập thiết thực, phong phú, sáng tạo giúp học sinh biết cách định hướng và tổ chức các hoạt động phù hợp để đạt được mục tiêu học tập. | Nội dung các bài học, chủ đề trong sách giáo khoa mang tính thẩm mĩ, vừa sức, phù hợp lứa tuổi học sinh. |  |
| **Tiêu chí 4:** Các nhiệm vụ học tập trong mỗi bài học, hoạt động giáo dục hướng đến việc giáo dục các giá trị sống, phát triển khả năng nhận thức, kỹ năng tư duy, rèn khả năng tích hợp, vận dụng kiến thức mới cho học sinh nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Có các hoạt động phân hóa học sinh theo năng lực, phẩm chất đảm bảo tính dân chủ trong tiếp cận các bài học, tạo cơ hội bình đẳng cho tất cả các học sinh có thể phát triển và sáng tạo. | Các nhiệm vụ học tập trong mỗi bài học, hoạt động giáo dục hướng đến việc giáo dục các giá trị sống, phát triển khả năng nhận thức, kỹ năng tư duy, rèn khả năng tích hợp, vận dụng kiến thức mới cho học sinh nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. |  |
| ***2. Nhóm tiêu chí 2: Phù hợp, thuận tiện đối với việc đổi mới phương pháp và xây dựng kế hoạch bài dạy của giáo viên*** | | |
| **Tiêu chí 5:** Tạo điều kiện cho giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá. | Tạo điều kiện cho giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá. |  |
| **Tiêu chí 6:** Phù hợp với sự hình thành và phát triển, phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh. | Phù hợp với sự hình thành và phát triển, phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh. |  |
| **Tiêu chí 7:** Kế thừa, phát huy phương pháp dạy học tích cực, các nội dung mô hình đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đã triển khai trong những năm học qua. | Kế thừa, phát huy phương pháp dạy học tích cực, các nội dung mô hình đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đã triển khai trong những năm học qua. |  |
| **Tiêu chí 8:** Các chủ đề, bài học trong sách giáo khoa được thiết kế, trình bày bằng các hoạt động đa dạng giúp giáo viên dễ dạy, dễ lựa chọn phương án, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực. | Các chủ đề, bài học trong sách giáo khoa được thiết kế, trình bày bằng các hoạt động đa dạng giúp giáo viên dễ dạy, dễ lựa chọn phương án, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực. |  |
| **Tiêu chí 9:** Cấu trúc sách, bài học rõ ràng, cụ thể, dễ phân biệt các phần bằng logo, biểu tượng của phần mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng, củng cố, đánh giá. Thể hiện rõ các mạch nội dung, giúp các cơ sở giáo dục phổ thông dễ dàng xây dựng kế hoạch giáo dục và việc bố trí thời khóa biểu trong nhà trường phù hợp với cơ sở vật chất và năng lực học sinh. Sách giáo khoa có các nội dung, chủ đề kiến thức phong phú, giúp giáo viên có thể thực hiện dạy học tích hợp, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn. | Cấu trúc sách, bài học rõ ràng, cụ thể, dễ phân biệt các phần bằng logo, biểu tượng của phần mở đầu, kiến thức mới, luyện tập, vận dụng, củng cố, đánh giá. | Nhiều nội dung còn mang tính hàn lâm |
| **Tiêu chí 10:** Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện để nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực của học sinh; đảm bảo mục tiêu phân hóa, thuận lợi cho giáo viên trong việc lựa chọn công cụ đánh giá, mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của học sinh. | Nội dung sách giáo khoa tạo điều kiện để nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực của học sinh. |  |
| **Tiêu chí 11:** Đồng bộ với sách giáo khoa là hệ thống học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lí sử dụng các thiết bị, tài nguyên, tranh ảnh phù hợp với danh mục thiết bị dạy học tối thiểu; hỗ trợ tập huấn giáo viên trực tuyến qua các video bài dạy minh họa, hình ảnh trình chiếu để giáo viên, phụ huynh, học sinh tham khảo. | Đồng bộ với sách giáo khoa là hệ thống học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lí sử dụng các thiết bị, tài nguyên, tranh ảnh phù hợp với danh mục thiết bị dạy học tối thiểu |  |
| ***3. Nhóm tiêu chí 3: Ngữ liệu*** | | |
| **Tiêu chí 12:** Đảm bảo tính chính xác các thông tin, số liệu, đơn giản, dễ hiểu, phù hợp đối tượng học sinh. | Đảm bảo tính chính xác các thông tin, số liệu, đơn giản, dễ hiểu, phù hợp đối tượng học sinh. |  |
| **Tiêu chí 13:** Nội dung được sắp xếp khoa học, có sự kết nối hợp lý giữa các môn học. | Nội dung được sắp xếp khoa học, có sự kết nối hợp lý giữa các môn học. |  |
| **Tiêu chí 14:** Độ khó, độ phức tạp phù hợp với trình độ học sinh, cân bằng giữa độ sâu và độ rộng của kiến thức; hệ thống bài tập có sự phân hóa rõ ràng phù hợp với quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh, tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, phát huy được khả năng, năng lực của bản thân. | Độ khó, độ phức tạp phù hợp với trình độ học sinh, cân bằng giữa độ sâu và độ rộng của kiến thức. | Phần vận dụng khó thực hiện |
| **Tiêu chí 15:** Diễn đạt mạch lạc, trong sáng và chính xác, từ ngữ quen thuộc, có giải thích các từ mới, khó hiểu. | Diễn đạt mạch lạc, trong sáng và chính xác, từ ngữ quen thuộc, có giải thích các từ mới, khó hiểu. |  |
| **Tiêu chí 16:** Thuận lợi trong quá trình sử dụng: đọc, tra cứu, lưu giữ…có chỉ dẫn đến các nguồn tham khảo và các hoạt động bổ sung. | Thuận lợi trong quá trình sử dụng: đọc, tra cứu, lưu giữ…có chỉ dẫn đến các nguồn tham khảo và các hoạt động bổ sung. |  |
| **Tiêu chí 17:** Các minh họa đảm bảo chính xác, khoa học, sinh động, thích hợp và giúp ích cho việc tổ chức dạy-học. | Các minh họa đảm bảo chính xác, khoa học, sinh động, thích hợp và giúp ích cho việc tổ chức dạy-học. |  |
| **Tiêu chí 18:** Cấu trúc thích hợp: Số tập, chương, phần, chủ đề. | Cấu trúc thích hợp: Số tập, chương, phần, chủ đề. |  |
| **Tiêu chí 19:** Tạo cảm hứng, động lực học tập cho học sinh, khuyến khích học sinh quan sát, suy nghĩ, vận dụng. | Tạo cảm hứng, động lực học tập cho học sinh, khuyến khích học sinh quan sát, suy nghĩ, vận dụng. |  |
| **Tiêu chí 20:** Thuận lợi cho cha mẹ học sinh hướng dẫn học sinh học tại nhà; học sinh tự tìm hiểu, tự học ở những chủ đề, bài học phù hợp. | Thuận lợi cho cha mẹ học sinh hướng dẫn học sinh học tại nhà | Học sinh khó tự học |
| ***4. Nhóm tiêu chí 4: Phù hợp với điều kiện của địa phương*** | | |
| **Tiêu chí 21:** Nội dung sách giáo khoa được cập nhật nội dung hiện đại đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế, đồng thời có tính kế thừa, ngôn ngữ và cách thức thể hiện phù hợp với văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng và lịch sử của địa phương. | Nội dung sách giáo khoa được cập nhật nội dung hiện đại đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế, đồng thời có tính kế thừa, ngôn ngữ và cách thức thể hiện phù hợp với văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng và lịch sử của địa phương. |  |
| **Tiêu chí 22:** Nội dung sách giáo khoa có tính mở, có thể điều chỉnh để phù hợp với khả năng học tập của nhiều nhóm đối tượng học sinh tại địa phương. | Nội dung sách giáo khoa có tính mở |  |
| **Tiêu chí 23:** Cấu trúc sách giáo khoa có tính mở để địa phương, nhà trường chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy, kế hoạch giáo dục. | Cấu trúc sách giáo khoa có tính mở để địa phương, nhà trường chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy, kế hoạch giáo dục. |  |
| **Tiêu chí 24:** Cấu trúc, nội dung sách giáo khoa tạo cơ hội cho các nhà trường, tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung những nội dung và hoạt động tích hợp gắn với thực tế địa phương. | Cấu trúc, nội dung sách giáo khoa tạo cơ hội cho các nhà trường, tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên bổ sung những nội dung và hoạt động tích hợp gắn với thực tế địa phương. | Chưa tạo điều kiện để gắn với hoạt động tích cực giáo dục địa phương. |
| **Tiêu chí 25:** Nội dung sách giáo khoa đảm bảo triển khai khả thi, phù hợp với năng lực chung của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tại địa phương. | Nội dung sách giáo khoa đảm bảo triển khai khả thi, phù hợp với năng lực chung của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tại địa phương. |  |
| **Tiêu chí 26:** Nội dung sách giáo khoa phù hợp với khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại các cơ sở giáo dục; giáo viên thực hiện dạy học tích hợp, gắn kết nội dung bài học với thực tiễn địa phương. | Nội dung sách giáo khoa phù hợp với khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện dạy học khác tại các cơ sở giáo dục | Nội dung sách giáo khoa chưa phù hợp với cơ sở vật chất của nhà trường. |
| **Tiêu chí 27:** Sách giáo khoa có giá thành phù hợp với điều kiện kinh tế của cộng đồng dân cư tại địa phương, có khả năng tái sử dụng. | Sách giáo khoa có giá thành phù hợp với điều kiện kinh tế của cộng đồng dân cư tại địa phương, có khả năng tái sử dụng. |  |
| ***5. Nhóm tiêu chí 5: Các yếu tố đi kèm với sách giáo khoa nhằm hỗ trợ, đảm bảo chất lượng dạy-học*** | | |
| **Tiêu chí 28:** Phương pháp tập huấn, hỗ trợ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong sử dụng sách giáo khoa hiệu quả, đảm bảo chất lượng. | Phương pháp tập huấn, hỗ trợ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong sử dụng sách giáo khoa hiệu quả, đảm bảo chất lượng. | Phương pháp tập huấn,đội ngũ giáo viên chưa thật sự hiệu quả. |
| **Tiêu chí 29:** Có nguồn học liệu điện tử bổ sung cho sách giáo khoa đa dạng, phong phú, hữu ích và giúp giáo viên sử dụng tốt trên môi trường mạng. | Có nguồn học liệu điện tử bổ sung cho sách giáo khoa đa dạng, phong phú, hữu ích và giúp giáo viên sử dụng tốt trên môi trường mạng. |  |
| **Tiêu chí 30:** Danh mục thiết bị dạy học kèm theo sách giáo khoa phù hợp, có chất lượng, dễ sử dụng, giá thành hợp lý. | Danh mục thiết bị dạy học kèm theo sách giáo khoa phù hợp, có chất lượng, dễ sử dụng, giá thành hợp lý. |  |
| **Tiêu chí 31**: Chất lượng sách giáo khoa tốt (giấy in, khổ sách, cỡ chữ, phông chữ,…). | Chất lượng sách giáo khoa tốt |  |
| **Tiêu chí 32**: Đảm bảo việc phân phối, phát hành sách giáo khoa theo yêu cầu và kịp thời trong các năm học. | Đảm bảo việc phân phối, phát hành sách giáo khoa theo yêu cầu và kịp thời trong các năm học. |  |

\* Các ý kiến khác (đặc biệt là phần nội dung chưa phù hợp của sách, đề nghị ghi rõ và trích dẫn kèm theo):

-Phần vật liệu cơ khí trình bày bị rối,không mạch lạc.

-Phần động cơ xăng thêm hệ thống xử lý khí thải của động cơ.

\* Nhận xét chung

Sách Kết nối có hình thức đẹp,nội dung gắn nhiều với kiến thức ,có tính cập nhật.Nhiều kiến thức còn mang tính hàn lâm.

Thông tin giáo viên đánh giá sách:

**Chữ ký của giáo viên**

**Mẫu 1B**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ/PHÒNG GDĐT  **TRƯỜNG** | | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Phủ lý, ngày 14 tháng 2 năm 2023* |
|  | | |  |

**PHIẾU LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA**

**MÔN: CÔNG NGHỆ .LỚP 11**

***(Mỗi giáo viên cho ý kiến chọn ít nhất 1 đầu sách).***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách, bộ sách** | **Tên tác giả/(Tổng) Chủ biên** | **Nhà xuất bản NXB** | **Ý kiến** | |
| Lựa chọn | Không lựa chọn |
| 1 | *Cánh diều* | Nguyễn Trọng Khanh | Đại học Huế | x |  |
| 2 | Kết nối tri thức với cuộc sống | Lê Huy Hoàng | Giáo dục Việt Nam |  | x |
| 3 |  |  |  |  |  |